|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số /KH-UBND | *Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm   
rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 3149/QĐ - UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt thuyết minh và dự toán chi tiết dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ tình hình sản xuất, kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn kỹ thuật địa phương) góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương là cơ sở pháp lý cho việc kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm rượu thủ công; đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe của người tiêu dùng.

**2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, bảo vệ, theo dõi, kiểm tra, giám sát tốt nhất, có tính đặc thù trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Phù hợp với đặc thù riêng, tình hình thực tế tại các địa phương của tỉnh về đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, công nghệ sản xuất rượu thủ công tại các cơ sở sản xuất, chất lượng các nguyên liệu sử dụng để sản xuất rượu thủ công, chất lượng sản phẩm rượu thủ công thành phẩm.

**II. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022.

**III. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI**

Chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

**IV. TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN**

Trình tự các bước thực hiện chi tiết tại Phụ lục 2ban hànhkèm theo Kế hoạch này.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Tổng kinh phí thực hiện *(đã được UBND phê duyệt tại quyết định số 3149/QĐ - UBND ngày 31/12/2021)*: **650.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Sáu trăm, năm năm mươi triệu đồng chẵn*).

2. Kinh phí cho các hoạt động xây dựng QCĐP được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của UBND tỉnh giao cơ quan Sở Công Thương.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Sở Công Thương**

Giao cho Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể:

**-** Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thu thập, nghiên cứu số liệu về chất lượng sản phẩm rượu thủ công (kết quả xét nghiệm các mẫu rượu thủ công) cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh trong 3 năm (từ 2019 - 2021);

- Tổng hợp báo cáo về các chỉ tiêu xét nghiệm để đánh giá chất lượng các sản phẩm rượu thủ công trên địa bàn tỉnh và các chỉ tiêu thu thập liên quan trong 3 năm (từ 2019 - 2021). Trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa

phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên;

- Tổ chức các buổi Hội thảo xin ý kiến các Sở, ngành, đơn vị, chuyên gia lĩnh vực liên quan về Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm tra dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên trước khi xin ý kiến Bộ Công Thương và Bộ KH &CN theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Phối hợp với Ban soạn thảo xin ý kiến hoàn chỉnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với dự thảo QCKT trước khi UBND tỉnh ban hành.

**3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các thủ tục xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên theo quy định và tham gia Ban soạn thảo QCĐP.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tổ chức thẩm tra dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên trước khi xin ý kiến Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**4. Sở Y tế**

Phối hợp vớiSở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh:

- Cung cấp thông tin, số liệu về chất lượng sản phẩm rượu thủ công thành phẩm của các cơ sở sản xuất rượu thủ công trên địa bàn tỉnh trong 3 năm (từ 2019 - 2021), gửi Sở Công Thương.

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công.

**5. Cục Quản lý thị trường Hưng Yên**

Phối hợp vớiSở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh:

- Cung cấp thông tin, số liệu về quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm rượu thủ công thành phẩm cho Sở Công Thương và tham gia Ban soạn thảo QCĐP;

- Góp ý kiến lên cơ quan chủ trì soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương để hoàn thiện việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên.

**6. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán kinh phí chi tiết do Sở Công Thương đề xuất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định 3149/QĐ - UBND ngày 31/12/2021; hướng

dẫn quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

**7. Sở Tư pháp**

Tổ chức thẩm định dự thảo văn bản Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

**8. Các Sở, ngành khác**

Căn cứ chức năng, nghiệm vụ; tham gia phối hợp vớiSở Công Thương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh.

**9. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Phối hợp vớiSở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh, cụ thể:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, phòng Y tế hỗ trợ Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham gia điều tra, đánh giá, tổng hợp số liệu về chất lượng sản phẩm rượu thủ công của các tổ chức, doanh nghiệp và các hộ gia đình trên địa bàn.

- Góp ý kiến lên cơ quan chủ trì soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương để hoàn thiện việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên.

**10. Các tổ chức, cá nhân, cơ sở và doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn tỉnh**

Cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan đến chất lượng sản phẩm rượu thủ công của đơn vị cho Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan khi có yêu cầu; tham gia đóng góp ý kiến dự thảo quy chuẩn.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thông tin, phối hợp với Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  **-** Các Sở, ngành thành viên;  - UBND các huyện, TX, TP;  - Các cơ sở sản xuất rượu thủ công;  - Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục 1**

**TÓM TẮT THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ ÁN**

**XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ SẢN  
 PHẨM RƯỢU THỦ CÔNG CỦA TỈNH HƯNG YÊN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

## 1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công của tỉnh Hưng Yên.

## 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

**2.1. Phạm vi:** Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các thông số chất lượng về sản phẩm rượu thủ công áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**2.2. Đối tượng áp dụng:**

- Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động sản xuất, bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu thủ công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là cở sở sản xuất rượu thủ công); các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng rượu thủ công; các phòng thử nghiệm và tổ chức chứng nhận các thông số chất lượng rượu thủ công;

- Quy chuẩn này không áp dụng đối với rượu sản xuất công nghiệp.

## 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị

- Tên cơ quan: Sở Công thương tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đường Quảng Trường, phường Hiến Nam, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213550907

Email:  soct@hungyen.gov.vn

- Tên cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hưng Yên.

## 4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là: Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương     

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong  lĩnh vực Quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Công Thương.

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, có rất nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; Phần lớn là cơ sở sản xuất rượu thủ công truyền thống nhỏ lẻ ở quy mô cá thế, hộ gia đình và không thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định; theo đó:

+ 01 doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp (Công Ty CP Rượu Bia Nước Giải Khát Aroma) do Bộ Công Thương quản lý, cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

+ Sở Công Thương quản lý và cấp: 07 Giấy phép bán buôn rượu, 05 Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Hiện có 02 doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp, quy mô không lớn; Với tổng sản lượng sản xuất năm 2020 khoảng 35.000-40.000 lít; 03 doanh nghiệp ngừng sản xuất.

+ UBND cấp huyện quản lý và cấp: 48 Giấy phép bán lẻ rượu, 23 Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Tuy nhiên số lượng cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn tuyến huyện rất lớn; Đa số có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình và không thực hiện đăng ký kinh doanh. Hiện 23 cơ sở có giấy phép sản xuất rượu đang hoạt động; với tổng sản lượng sản xuất năm 2020 khoảng 23.000-25.000 lít; tập trung chủ yếu tại huyện Kim Động, Văn Lâm và Văn Giang.

Từ trước đến nay việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm rưởu của các cơ sở sản xuất và kinh doanh rượu thủ công này được triển khai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-3:2010/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn và Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 7043:2013 Rượu trắng được ban hành từ năm 2010 và 2013. Tiếp đó rất nhiều văn bản khác nhau được nhiều cơ quan cấp Trung ương và cấp Bộ ban hành để từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế phục vụ quản lý hoạt động sản xuất và kinh doanh đồ uống có cồn nói chung trong đó có rượu thủ công như: Nghị định 94/2012/NĐ-CP quy định về sản xuất, kinh doanh rượu, Luật số 06/2019/L-CTN về phòng, chống tác hại của rượu, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, Thông tư số 15/2020/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem đối với rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu.

Tính đến thời điểm hiện tại, pháp luật về kinh doanh rượu, bia chủ yếu thực hiện theo 2 văn bản chính là Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu và Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và một số điều khoản trong các luật thương mại, đầu tư, quảng cáo.

Mới đây trước các diễn biến phức tạp về các vụ ngộ độc rượu trong thời gian gần đây, Cục Cảnh sát môi trường (Bộ Công an) đã có Công văn số 957/C05-07 ngày 02/06/2020 về việc kiến nghị một số nội dung trong công tác quản lý sản xuất rượu thủ công; trong đó có nội dung đề nghị sớm ban hành QCĐP về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm rượu thủ công. Tiếp đó, UBND tỉnh Hưng Yên cũng có chỉ đạo tại Công văn số 1511/UBND-KGVX về việc xem xét đề xuất xây dựng QCĐP này. Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với rượu thủ công của Tỉnh là rất cần thiết và phải thực hiện đúng thời gian quy định.

## 5. Lý do và mục đích xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây:

+ Đảm bảo an toàn    

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ 

+ Bảo vệ môi trường  

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

+ Bảo vệ động, thực vật  

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 

- QCĐP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy  

## 6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

+ Quy chuẩn kỹ thuật chung      

+ Quy chuẩn kỹ thuật an toàn    

## 7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung):

+ An toàn thực phẩm;

+ Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù;

+ Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù;

+ An toàn, vệ sinh trong dịch vụ kinh doanh, thương mại.

- Bố cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến:

**Chương I.** **Phần quy định chung:**

+ Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

+ Điều 2: Đối tượng áp dụng.

+ Điều 3: Giải thích từ ngữ (nếu có).

**Chương II.** **Quy định về kỹ thuật:**

+ Điều 4: Chỉ tiêu hóa học.

+ Điều 5: Giới hạn tối đa hàm lượng kim loại nặng.

+ Điều 6: Chỉ tiêu vi sinh vật.

+ Điều 7: Ghi nhãn.

**Chương III. Quy định về quản lý:**

+ Điều 8: Công bố hợp quy.

+ Điều 9: Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

**Chương IV. Tổ chức thực hiện:**

+ Điều 9: Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

+ Điều 10: Tổ chức thực hiện.

Phụ lục 01. Danh mục các phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm.

Phụ lục 02. Mẫu Bản công bố hợp quy.

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế:  có   không

## 8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở quy chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương kết hợp cả tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu.

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/206 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Các QCVN, TCVN, số hiệu tiêu chuẩn về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng đồ uống có cồn;

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN;

+ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

+ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

+ Nghị quyết số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21/07/2017 của HĐND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

+ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 18/08/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

+ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định “định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn TỈNH Hưng Yên”;

+ Văn bản số 1741/UBND-KT2 ngày 04/08/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc lập Dự án xây dựng Quy chuẩn địa phương đối với sản phẩm rượu thủ công;

+ Văn bản số 1511/UBND-KGVX ngày 02/06/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quản lý sản xuất rượu thủ công trên địa bàn tỉnh;

+ Văn bản số 957/C05-P7 ngày 02/06/2020 của Cục cảnh sát môi trường (Bộ Công an) về việc kiến nghị một số nội dung trong công tác quản lý sản xuất rượu thủ công.

## 9. Kiến nghị ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Cơ quan, tổ chức biên soạn QCĐP:

+ Đơn vị: Sở Công Thương.

+ Tổ chức chủ trì biên soạn: Ban soạn thảo.

Đề nghị UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; dự kiến gồm các thành viên sau:

- Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Công thương.

- Phó ban thường trực: Lãnh đạo Sở Khoa học và công nghệ.

- Thành viên: Lãnh đạo hoặc chuyên viên các Sở, ngành, đơn vị sau đây:

+ Đại diện Sở Y tế, Cục quản lý thị trường, Chi cục Tiêu chuẩn chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ, phòng Quản lý công nghiệp - Sở Công Thương và một số đơn vị có liên quan khác của tỉnh Hưng Yên.

+ Một số chuyên viên đơn vị Tư vấn trúng thầu tham gia thực hiện dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

+ Đại diện Hội làng nghề sản xuất rượu thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Đại diện một số cơ sở sản xuất và kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn tỉnh.

+ Mời chuyên gia cố vấn từ các đơn vị sau: Bộ môn Công nghệ đồ uống - Viện Công nghiệp thực phẩm, Trường Đại học bách khoa Hà Nội; Tổ chức, Doanh nghiệp có kinh nghiệm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công và một số chuyên gia độc lập (nếu cần).

## 10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục quản lý thị trường, Viện Công nghệ thực phẩm, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Đơn vị Tư vấn trúng thầu tham gia thực hiện dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố, phòng Kinh tế/phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố, Hội làng nghề sản xuất rượu thủ công truyền thống, các cơ sở và doanh nghiệp sản xuất rượu thủ công trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Công Thương.

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư Pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục quản lý thị trường, Viện Công nghệ thực phẩm, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, một số chuyên gia lĩnh vực đồ uống có cồn và rượu thủ công, các tổ chức/đơn vị hoạt động lĩnh vực sản xuất và kinh doanh rượu thủ công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## 11. Dự toán kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến: **650.000.000** **đồng** *(Bằng chữ:**Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn).*

Trong đó: Ngân sách Nhà nước: 100%.

**Phụ lục 2**

## LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHI TIẾT

**Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm rượu thủ công tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

| TT | **Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu** | **Kết quả/sản phẩm phải đạt** | **Thời gian** | **Tổ chức thực hiện** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp thực hiện** |
| 1 | Lập kế hoạch xây dựng QCĐP | Kế hoạch được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt | Tháng thứ 1 | Sở Công thương | Đơn vị tư vấn |
| 2 | Thành lập Ban soạn thảo QCĐP | Ban soạn thảo được thành lập | Tháng thứ 1 | Sở Công thương | Đơn vị tư vấn |
| 3 | Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan | Các thông tin, tài liệu có liên quan được thu thập | Tháng thứ 1-tháng thứ 3 | Đơn vị tư vấn | Ban soạn thảo, Sở Công thương |
| 4 | Nghiên cứu và xây dựng các chuyên đề khoa học phục vụ xây dựng QCĐP | 04 báo cáo chuyên đề phục vụ xây dựng QCĐP | Tháng thứ 1-tháng thứ 3 | Đơn vị tư vấn và các chuyên gia độc lập | Ban soạn thảo |
| 5 | Khảo sát, tọa đàm, thảo luận tại địa phương có hoạt động sản xuất rượu thủ công truyền thống nhằm đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro liên quan đến đối tượng quản lý và thống nhất các nội dung chính của dự án xây dựng QCĐP | Báo cáo tổng hợp kết quả làm việc với các địa phương nhằm đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro liên quan đến đối tượng quản lý, thống nhất nội dung chính của dự án xây dựng QCĐP và định hướng áp dụng QCĐP sau khi được ban hành | Tháng thứ 1-tháng thứ 2 | Đơn vị tư vấn | Sở Công thương |
| 6 | Chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết triển khai dự án xây dựng QCĐP kèm theo khung nội dung dự thảo QCĐP | Khung nội dung dự thảo QCĐP | Tháng thứ 2-tháng thứ 3 | Ban soạn thảo | - Đơn vị tư vấn |
| 7 | Biên soạn dự thảo QCĐP trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được ban soạn thảo thống nhất và các lần đóng góp ý kiến ở các buổi tọa đàm hoặc hội thảo được tổ chức và viết bản thuyết minh dự thảo QCĐP | Dự thảo QCĐP lần 1 | Tháng thứ 2-tháng thứ 4 | Ban soạn thảo | - Đơn vị tư vấn |
| 8 | Thu thập mẫu và phân tích kiểm nghiệm chất lượng rượu thủ công | Các mẫu sản phẩm rượu thủ công được thu thập và gửi tới đơn vị phân tích kiểm nghiệm (30 mẫu) | Tháng thứ 2-tháng thứ 3 | Đơn vị tư vấn | - Đơn vị phân tích, kiểm nghiệm  - UBND các huyện, thành phố  - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu thủ công |
| 9 | Họp Ban soạn thảo dự thảo QCĐP (4 lần) | Biên bản cuộc họp | Tháng thứ 2-tháng thứ 5 | Ban soạn thảo | - Đơn vị tư vấn |
| 10 | Xây dựng các báo cáo, tài liệu phụ trợ phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QCĐP | Các báo cáo, tài liệu bổ trợ phụ vụ hoàn thiện QCĐP | Tháng thứ 2-tháng thứ 4 | Ban soạn thảo | - Đơn vị tư vấn |
| 11 | Tổ chức các Hội thảo chuyên đề góp ý, xin ý kiến chuyên gia | - Các hội thảo được tổ chức  - Các ý kiến góp ý từ hội thảo được tổng hợp | Tháng thứ 3-tháng thứ 5 | Sở Công thương | Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 12 | Thuê chuyên gia chuyên ngành tư vấn tham gia tư vấn, hỗ trợ, góp ý biên soạn nội dung dự thảo; đọc và chỉnh sửa dự thảo QCĐP | Các tài liệu góp ý | Tháng thứ 2-tháng thứ 6 | Đơn vị tư vấn | Ban soạn thảo  Sở Công thương |
| 13 | Lấy ý kiến góp ý rộng rãi về dự thảo QCĐP:  trên trang điện tử, tạp chí, ấn phẩm chính thức của UBND tỉnh, Sở chuyên ngành (Tạp chí Khoa học hoặc Website của Sở Công thương và/hoặc của UBND tỉnh) | Tài liệu tổng hợp ý kiến góp ý | Tháng thứ 4-tháng thứ 6 | Sở Công thương | Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 14 | Lấy ý kiến chuyên gia, các tổ chức, cá nhân | - 01 tài liệu tổng hợp các ý kiến góp ý | Tháng thứ 3-tháng thứ 6 | Ban soạn thảo | Đơn vị tư vấn |
| 15 | Tổ chức các Hội đồng thẩm định dự thảo QCĐP | - Các Hội đồng cấp cơ sở và cấp tỉnh được tổ chức  - QCĐP được thẩm định và thông qua tại Hội đồng | Tháng thứ 3-tháng thứ 6 | Sở Công thương | Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 16 | Hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ dự thảo QCĐP | - 01 Dự thảo QCĐP lần 2  - 01 Hồ sơ dự thảo QCĐP lần 1 | Tháng thứ 7- | Ban soạn thảo | Đơn vị tư vấn |
| 17 | Sở Công thương và Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thẩm tra hồ sơ trước khi trình UBND thẩm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ QCĐP | - 01 Hồ sơ thẩm tra QCĐP được gửi tới Sở Khoa học và công nghệ | Tháng thứ 7-tháng thứ 8 | Sở Công thương | Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 18 | Trình UBND tỉnh thẩm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ QCĐP | - 01 Hồ sơ dự thảo QCĐP lần 2  - 01 Hồ sơ thẩm định QCĐP được gửi tới UBND tỉnh Hưng Yên | Tháng thứ 8 | Sở Công thương | Sở Khoa học và công nghệ  Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 19 | Thẩm định, xem xét và lấy ý kiến tại Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Công thương | - 01 Hồ sơ dự thảo QCĐP lần 3  - 01 Hồ sơ thẩm định QCĐP được gửi tới Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Công thương | Tháng thứ 8-tháng thứ 11 | UBND tỉnh | Sở Công thương  Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |
| 20 | Trình duyệt và ban hành QCĐP | - 01 Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành QCĐP | Tháng thứ 11-tháng thứ 12 | UBND tỉnh | Sở Công thương  Ban soạn thảo  Đơn vị tư vấn |